

LÝ LỊCH KHOA HỌC

1. Họ và tên: VŨ HOÀNG NAM				
2. Năm sinh: 1978		3. Nam/Nữ: nam		
4. Học hàm: Học vị: Tiến sĩ		Năm được phong học hàm: Năm đạt học vị: 2017		
5. Chức danh nghiên cứu: Chức vụ: Phó trưởng bộ môn				
6. Địa chỉ đăng ký thường trú: Tập thể Trại giam Văn Hòa, xã Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội				
7. Điện thoại: CQ: 0243-6280280 (ext. 6004)		NR:	Mobile: 0989-858559	
Fax:		E-mail: namvh@neu.edu.vn		
8. Đơn vị công tác: Đơn vị: Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Địa chỉ cơ quan: Phòng 1008, Nhà A1, Số 207 Đường Giải Phóng, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội				
9. Lĩnh vực nghiên cứu: 50202_Kinh doanh và quản lý				
10. Quá trình đào tạo				
Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên môn	Năm tốt nghiệp	
Tiến sĩ	Trường Đại học Massey, New Zealand	Quản trị kinh doanh	2017	
Thạc sĩ	Trường Đại học Antwerp, Vương quốc Bỉ	Quản lý và toàn cầu hóa	2008	
Thạc sĩ	Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam	Quản trị kinh doanh công nghiệp và xây dựng	2004	
Đại học	Trường Đại học Hà Nội, Việt Nam	Tiếng Anh	2001	
Đại học	Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam	Quản trị kinh doanh công nghiệp và xây dựng cơ bản	1999	
11. Trình độ ngoại ngữ				
Tên Ngoại ngữ	Nghe	Nói	Đọc	Viết
Tiếng Anh	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
12. Quá trình công tác				
Thời gian	Vị trí công tác	Lĩnh vực chuyên môn	Tên, địa chỉ tổ chức công tác	
2000-2019	Giảng viên	Giảng dạy ngành quản trị kinh doanh	Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam	
2019-nay	Phó trưởng bộ môn	Giảng dạy ngành quản trị kinh doanh	Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam	
13. Các bài báo khoa học, bài tham luận hội thảo đã công bố				
TT	Tên công trình (bài báo, tham luận)	Nơi công bố (tên, số tạp chí, hội thảo, trong nước, quốc tế)	Năm công bố	Tác giả hoặc đồng tác giả
1	Impact of external factor on social enterprise performance in Vietnam	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Innovation & Entrepreneurship for Sustainable Development Goals: A Journey of 5 Years and the Path Ahead” ngày 18/8/2020 tại Trường ĐH Kinh tế quốc dân, trang 221–230.	2020	Tác giả

2	Does working in social enterprise matter to employees' organizational behaviors? empirical evidence from Vietnam	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế "Innovation & Entrepreneurship for Sustainable Development Goals: A Journey of 5 Years and the Path Ahead" ngày 18/8/2020 tại Trường ĐH Kinh tế quốc dân, trang 208–220.	2020	Đồng tác giả
3	Resources mobilization at social enterprises in Vietnam: The role of bricolage	Báo cáo nghiên cứu mã số KTQD/E2016.11, Trường ĐH Kinh tế quốc dân. Hà Nội.	2017	Đồng tác giả
4	Resources mobilization of social enterprises in Vietnam: The role bricolage.	Kỷ yếu hội thảo quốc tế <i>The 3rd International Conference on Social Entrepreneurship: Fostering and Scaling Social Innovation in Asia</i> , pp. 80–93, Ha Noi, Vietnam: National Economics University, British Council in Vietnam, University of Northampton, ngày 10–11/11/2017.	2017	Đồng tác giả
5	Determinants of entrepreneurial intentions: Empirical evidence from National Economics University students	Báo cáo nghiên cứu mã số KTQD/E2016.16, Trường ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội.		Đồng tác giả
6	Relationships between entrepreneurial orientation and firm performance: The role of family involvement amongst small firms in Vietnam	Luận án tiến sĩ, School of Management, Massey University, Auckland, New Zealand.	2017	Tác giả
7	Entrepreneurship: From formation of intentions to alertness for opportunity.	Kỷ yếu hội thảo quốc tế <i>UK-ASEAN Innovation Conference: Discussion, Insight, and the Latest Thinking in Innovation</i> , trang 23–33, Vientiane, Laos, ngày 25–26/10/2016.	2016	Đồng tác giả
8	Family influence on business: Application of a modified F-PEC scale to private small business in Vietnam	<i>Journal of Economics and Development</i> , số 15(2), trang 38–53.	2013	Tác giả thứ nhất
9	Sự ảnh hưởng của gia đình đến doanh nghiệp: Ứng dụng thang đo F-PEC được điều chỉnh cho doanh nghiệp nhỏ khu vực tư nhân ở Việt Nam.	Tạp chí <i>Kinh tế và Phát triển</i> , số 192(2), trang 80–87.	2013	Tác giả thứ nhất
10	Family impact on entrepreneur's performance: A study of small enterprises in Vietnam.	Kỷ yếu hội thảo quốc tế <i>Knowledge Management in the Transition Economy of Vietnam</i> , trang 291–322, Trường ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội, ngày 20/8/2013.	2013	Tác giả thứ nhất
11	Vai trò kinh tế của doanh nhân	Tạp chí <i>Công nghiệp</i> , số Tháng Ba(1), trang 23–25.	2006	Tác giả
14. Sách, giáo trình và các ấn phẩm khác đã công bố				
TT	Tên công trình (sách, báo, tài liệu...)	Nơi công bố (nhà xuất bản, nơi xuất bản)	Năm công bố	Chủ biên, đồng chủ biên, tham gia
1	Lập dự án, phương án kinh doanh	Cục phát triển Doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, truy cập tại http://www.business.gov.vn/Portals/0/GIAO%20TRINH%20DAO%20TAO/Quyen28.pdf	2012	Tác giả

2	Thực hành quản trị doanh nghiệp	Nxb Thông tấn, Hà Nội.	2012	Đồng chủ biên
3	Nghiên cứu kinh doanh	Nxb Trường ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội.	2012	Tham gia
4	Kỹ năng quản trị	Nxb Trường ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội.	2012	Tham gia
5	Hoạt động ươm tạo doanh nghiệp trong các trường đại học Việt Nam	Nxb Trường ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội.	2009	Tham gia

15. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ đã chủ trì hoặc tham gia

<i>Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ chủ trì</i>	<i>Thời gian (ngày, tháng, năm theo hợp đồng ký kết, thuộc chương trình, nếu có)</i>	<i>Tình trạng đề tài (thời điểm nghiệm thu, kết quả đạt được, xếp loại)</i>	<i>Cấp quản lý (cấp nhà nước/ bộ/ cơ sở/ khác)</i>
Đánh giá các yếu tố tác động đến sự phát triển khu vực doanh nghiệp xã hội Việt Nam	2019 – 2020	2020; xuất sắc	Tương đương cấp bộ
Talent management and employees' organizational behavior: A study of businesses in Vietnam's information technology industry	2019-2020; Đề tài nghiên cứu cấp cơ sở KTQD/E2019.30	2021; xuất sắc	Cơ sở
Family Impact on Entrepreneur's Performance: A Study of Small Enterprises in Vietnam.	2012-2013; Đề tài nghiên cứu cấp cơ sở T.2012.27.	2013; xuất sắc	Cơ sở
<i>Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ tham gia</i>	<i>Thời gian (ngày, tháng, năm theo hợp đồng ký kết, thuộc chương trình, nếu có)</i>	<i>Tình trạng đề tài (thời điểm nghiệm thu, kết quả đạt được, xếp loại)</i>	<i>Cấp quản lý (cấp nhà nước/ bộ/ cơ sở/ khác)</i>
Doanh nghiệp xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội ở Việt Nam	2019-2020	2021; xuất sắc	Nhà nước
Resources mobilization at social enterprises in Vietnam: The role of bricolage	2016-2017; Đề tài nghiên cứu cấp cơ sở KTQD/E2016.11	2017, xuất sắc	Cơ sở
Determinants of entrepreneurial intentions: Empirical evidence from National Economics University students	2016-2017; Đề tài nghiên cứu cấp cơ sở KTQD/E2016.16	2017, xuất sắc	Cơ sở

16. Số công trình được áp dụng trong thực tiễn (nếu có)

17. Giải thưởng về khoa học (nếu có)

18. Kinh nghiệm về quản lý, đánh giá KH&CN (số lượng các Hội đồng tư vấn, xét duyệt, nghiệm thu, đánh giá các chương trình, đề tài, dự án KH&CN cấp quốc gia hoặc tương đương trong và ngoài nước đã tham gia trong 5 năm gần đây)

19. Nghiên cứu sinh đã hướng dẫn bảo vệ thành công (nếu có)

Tôi xin cam đoan những thông tin được ghi ở trên là hoàn toàn chính xác.

Hà nội, ngày tháng năm 2022
CÁ NHÂN

XÁC NHẬN CỦA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Vũ Hoàng Nam